

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Văn Công Trọn**

2/ Ông **Huỳnh Văn Năm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Hiếu Nghĩa** - Là Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dân** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: **Lý Trung T**, sinh ngày 01/01/1998, tại Cà Mau.

Nơi thường trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Minh T1; mẹ: Nguyễn Thị T2; vợ: Lê Thị H; con: 01 người (sinh năm 2018); tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/8/2023 cho đến nay (bị cáo **Lý Trung T** có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Hoài H1**, sinh năm 1997 (Vắng mặt), trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1998 (Có mặt), trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2023, Tính xem trên mạng xã hội (không nhớ trang mạng nào), thấy có quảng cáo bán súng nên đặt mua 01 khẩu súng và 08 viên đạn giá 4.000.000 đồng. Mục đích đặt mua súng và đạn, là để quay các video về cuộc sống đời thường có liên quan đến súng đạn. Tính sẽ tạo lập kênh Youtube và đăng tải các video lên kênh Youtube này cho nhiều người xem để T nhận được tiền. Đến khoảng 13 giờ ngày 15/8/2023, có nhân viên giao hàng và thông báo cho T biết có đơn hàng và hẹn giao gần nhà của T. Khi nhận xong, T mang về mở ra kiểm tra, thấy có 01 khẩu súng và 08 viên đạn. Tính lắp đạn vào súng rồi mang ra phía sau nhà bắn thử 01 viên, còn lại 07 viên Tính mang vào cất giấu. Đến khoảng 17 – 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoài H1 (là anh em cô cậu với T), chạy xe máy đến nhà của T, mượn cây dao và rủ T đi đánh nhau. Vì trước đó, H1 có nhận chung với Lê Văn Đ, Lê Văn P, Nguyễn Hữu Đ1 tại nhà của Ngô Thanh B, thì xảy ra mâu thuẫn với P và Đ1. Nhưng do có quen biết với ông B, T từ chối không đi. Hơn nói với T, mày không đi thì tao đi và đồng thời H1 điều khiển xe máy chạy đi. Khoảng 10 phút sau, H1 gọi điện thoại cho T nói là mấy thằng đó có chuẩn bị hung khí, kêu T chạy lại đánh nhau tiếp H1. Lúc này, T lấy khẩu súng trong ổ tiếp đạn được lắp sẵn 06 viên, còn 01 viên Tính bỏ trong túi quần, rồi điều khiển xe máy đến đậu ngay đầu đường vào nhà ông B. Tại đây, nhóm người của T và nhóm người trong nhà của Đ xảy ra xô đẩy đánh nhau, T lấy khẩu súng cất giấu trong người ra bắn lên trời 02 phát liên tục. Được đến gần T nói thằng nào đánh em tao, nghĩ là Đ xong đến đánh mình nên T cầm súng nhắm vào chân bắn 01 phát trúng chân trái của Đ gây thương tích 03%.

Tại Kết luận giám định số 5629/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn nổ cỡ (5,6 x 15,5mm). Khẩu súng này còn bắn được. 04 viên đạn gửi giám định là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5mm), sử dụng cho khẩu súng nêu trên và không phải là vũ khí quân dụng. Các viên đạn này còn sử dụng để bắn được. Mảnh kim loại gửi giám định là đầu đạn (đã biến dạng) của loại đạn cỡ (5,6 x 15,5mm), cùng loại với đầu đạn của 04 viên đạn nêu trên. Không đủ cơ sở xác định đầu đạn này có phải do khẩu súng nêu trên bắn ra hay không.

Vật chứng thu giữ: 01 súng ngắn, có ổ quay màu đen; báng súng màu vàng, thân súng chữ MADE IN CHINA và 357 MAG; 01 đầu đạn bằng kim loại, màu xám đã biến dạng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen – sim số 0945.047.403 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A12; 01 điện thoại di động hiệu Vivo YO2S; 01 quần thun màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xám, đen; 01 quần thun màu xám, đen Gucci, có 02 túi; 01 túi xách bằng vải màu trắng có 02 quai; 01 khúc mía.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P1 ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P1 ngày 04/3/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".
- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù.
- Về vật chứng: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh C tiêu huỷ: 01 súng ngắn; 01 đầu đạn.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia– sim số 0945.047.403 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, Nguyễn Hoài H1 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A12 và Lê Thị H 01 điện thoại di động hiệu Vivo YO2S.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần thun màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xám, đen; 01 quần thun màu xám, đen Gucci, có 02 túi; 01 túi xách bằng vải màu trắng có 02 quai; 01 khúc mía.

Bị cáo thống nhất và không tham gia tranh luận với bày luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ yêu cầu xem xét áp dụng cho bị cáo hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với: Nguyễn Hoài H1 vắng mặt, nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

[2.1] Về tội danh: Tính đặt mua 01 khẩu súng ngắn và 08 viên đạn (các viên đạn này dùng cho khẩu súng này), T cất giấu tại nhà của T thuộc ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong ngày 15/8/2023 tại nhà của T, T đem mang ra sử dụng 01 lần, sau đó đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T tiếp tục sử dụng lần thứ hai, lần này T bắn vào chân và gây thương tích cho Lê Văn Đ 03%.

Đối với hành vi gây thương tích cho Lê Văn Đ: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát cùng cấp khởi tố, truy tố đối với T về tội “Cố ý gây thương tích” tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên vụ án đến giai đoạn xét xử, thì bị hại Lê Văn Đ rút đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với T, nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 06/2023/HSST-QĐ ngày 19/12/2023.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận diễn biến vụ việc đã nêu tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P1 ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, là đúng.

Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định số 5629/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P1 ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố và lời buộc tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về áp dụng hình phạt:

Vũ khí quân dụng có tính sát thương đặt biệt nghiêm trọng, do đó pháp luật quy định vũ khí quân dụng thuộc quyền quản lý độc quyền của Nhà nước. Nhà nước có quyền quản lý, cấp phép sử dụng theo quy định của pháp luật. Mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, chiếm đoạt trái phép vũ khí quân dụng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T có hành vi đặt mua súng quân dụng, đạn cất giấu trong nhà và 02 lần sử dụng súng. Lần thứ nhất, khi nhận súng thì mang súng ra phía sau nhà bắn thử 01 viên, lần thứ hai là sử dụng súng bắn gây thương tích cho Lê Văn Đ, của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, biết rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm đến cùng, với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải được xử nghiêm để răn đe và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục bị cáo theo mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có bà cố là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có 02 ông cậu tên Huỳnh Hữu T3 và Huỳnh Phước T4 là Liệt sỹ, có ông nội Lý Ngọc B1 là thương binh, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, cho thấy bị cáo là người làm thuê và không có công việc ổn định. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo thì gây khó khăn để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về vật chứng:

Đối với 01 súng ngắn và 01 đầu đạn là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh C tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Các tài sản còn lại không có liên quan đến vụ án, cần giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen – sim số 0945.047.403 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, Nguyễn Hoài H1 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A12 và Lê Thị H 01 điện thoại di động hiệu Vivo YO2S.

[2.5] Các vấn đề khác có liên quan:

[2.5.1] Đối với Lê Thị H là vợ của T:

Việc T tính đặt mua súng, đạn là do T tự ý thực hiện, không có bàn bạc trước với H, đến khi T nhận được súng thì H mới biết, T nói với H là súng bắn chim, H cũng không biết đây là vũ khí quân dụng. Cơ quan An ninh điều tra không xử lý đối với H là có cơ sở.

[2.5.2] Đối với Nguyễn Hoài H1:

Có rú T đi đánh nhau tiếp Hơn, nhưng không kêu mang theo hung khí, thực tế T có mang theo súng để giải quyết mâu thuẫn của H1. Quá trình điều tra, chứng minh được H1 không biết việc T có súng và mang theo súng để giải quyết mâu thuẫn, nên Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý vai trò đồng phạm của Hơn, là có căn cứ.

[2.5.3] Đối với Nguyễn Minh S và Lý Xiếu L là nhân viên giao hàng nhanh: Khi nhận gói hàng thì không được mở ra xem, trách nhiệm của họ là giao hàng để nhận tiền lương từ Bru cục, nên không biết bên trong có súng. Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[2.5.4] Đối với thông tin được ghi trên gói hàng, người gửi tên Shop Hà 79PD, sử dụng số điện thoại 036.2862.109, địa chỉ P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Viện kiểm sát đã đề nghị Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ người bán súng cho T, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[3] Về án phí: Do bị cáo Lý Trung T đã bị kết án, nên cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điều 38; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Trung T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 16/8/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh C tiêu huỷ: 01 súng ngắn – Mất số – Đặc điểm: Ổ quay màu đen, báng súng màu vàng, thân súng có chữ MADE IN CHINA và 357 MAG; 01 đầu đạn – Không số - Đặc điểm: Màu xám đã biến dạng.

Trả lại cho bị cáo Lý Trung T 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen – sim số 0945.047.403 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, Nguyễn Hoài H1 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A12 và Lê Thị H 01 điện thoại di động hiệu Vivo YO2S.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần thun màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xám, đen; 01 quần thun màu xám, đen Gucci, có 02 túi; 01 túi xách bằng vải màu trắng có 02 quai; 01 khúc mía.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau ngày 28/02/2024 và ngày 08/3/2024).

3/ Về án phí: Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Trung T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lý Trung T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoài N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Quang